TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHÂU THÀNH-** **TỈNH KIÊN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: 53/2023/DS-ST
Ngày: 31/8/2023
Về việc: "Tranh chấp về hợp đồng dân sự".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH- TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà **Hoàng Thị Thu Hương**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Vũ Văn Hợp**
2. Ông **Nguyễn Thành Thái**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Trần Thị Như Ngọc** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang.

Ngày 31 tháng 8 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 101/2023/TLST-DS ngày 26 tháng 4 năm 2023 về tranh chấp "Hợp đồng dân sự vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 54/2023/QĐXX-ST, ngày 04 tháng 8 năm 2023 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị **Hồ Kim T**, sinh năm 2003
Địa chỉ: Ấp T, xã G, huyện C, tỉnh K.

2. Đồng bị đơn: Chị **Bùi Thùy D**, sinh năm 1997
Anh **Huỳnh Ngọc S**, sinh năm 1994
Cùng địa chỉ: Ấp B, xã G, huyện C, tỉnh K.

(Tại phiên tòa, chị T và chị D có mặt, anh S vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo nội dung đơn khởi kiện đề ngày 13/4/2023 của nguyên đơn, bản tự khai của các đương sự, nội dung phiên hòa giải ngày 12/5/2023, hồ sơ vụ án, vụ án có nội dung như sau:

** Chị Hồ Kim T trình bày:*

Vào ngày 02/2/2023 âm lịch (âm lịch sau, nhằm ngày 23/3/2023 dương lịch), chị Bùi Thùy D có hỏi mượn tôi số tiền là 60.000.000đ (Sáu mươi triệu đồng), chị Bùi Thùy D nói là để rút tiền bảo hiểm. Tôi cùng chị D đến tiệm vàng - cầm đồ Nguyễn Kim Huyền để tôi cầm số vàng 18K của tôi gồm 19 chiếc vòng và 01 đôi bông tai lấy 40.000.000 đồng và đến tiệm cầm đồ Cẩm Tú để tôi cầm cố 01 sợi dây chuyền, 01 lắc tay và 02 chiếc vòng simen đều là vàng 18K của tôi lấy 20.000.000 đồng, tổng cộng là 60.000.000 đồng, tôi đưa cho chị D 60.000.000 đồng này, chị D nhận đủ số tiền này và hẹn 5-10 phút sau chị D sẽ trả đủ số tiền này cho tôi, nhưng đến chiều không thấy chị D trả tiền nên sáng ngày 24/3/2023 dương lịch, tôi có đến

nhà chị D để đòi tiền thì anh Huỳnh Ngọc S là chồng chị D có viết giấy cam kết hẹn trong ngày 24/3/2023 sẽ trả cho tôi số tiền là 30.000.000 đồng, số tiền còn lại hẹn 01 tháng nữa sẽ trả lại cho tôi, nhưng sau đó thì chị D, anh S vẫn không trả cho tôi số tiền nào. Tôi có yêu cầu chính quyền địa phương giải quyết nhưng chị D, anh S cứ hẹn lần, hẹn lựa mà không trả tiền cho tôi.

Ngày 29/4/2023 dương lịch, chị Bùi Thùy D có gửi tiền lãi của số tiền vay gốc 60.000.000 đồng cho tôi là 1.500.000 đồng (lãi suất là 2,5%/tháng) để tôi trả tiền lãi cho tiệm vàng - cầm đồ Nguyễn Kim Huyền và tiệm cầm đồ Cẩm Tú.

** Chị Bùi Thùy D trình bày:*

Tôi có vay tiền online của Ngân hàng Nam Bình Credit (Ngân hàng) với số tiền là 30.000.000 đồng. Vào ngày 02/2/2023 âm lịch (âm lịch sau, nhằm ngày 23/3/2023 dương lịch), Ngân hàng có yêu cầu tôi chuyển khoản 10.000.000 đồng để làm thủ tục vay tiền, do tôi không có tiền nên tôi có hỏi mượn tiền của chị Hồ Kim T là chị em bạn dâu với tôi để tôi chuyển tiền cho Ngân hàng. Tôi và chị T đến tiệm cầm đồ Cẩm Tú để cầm vàng của chị T (tôi không rõ chị Tuyết cầm vàng gồm những gì) để lấy số tiền là 10.000.000 đồng và chị T đưa 10.000.000 đồng cho tôi, tôi nhận số tiền này và nhờ người ta chuyển khoản cho Ngân hàng nhưng Ngân hàng báo có trục trặc gì đó và yêu cầu tôi chuyển khoản thêm cho Ngân hàng 10.000.000 đồng nữa, chị T quay lại tiệm cầm đồ Cẩm Tú và nhận thêm 10.000.000 đồng của tiệm cầm đồ Cẩm Tú rồi chị Tuyết đưa số tiền này cho tôi, tôi nhận số tiền này và nhờ người ta chuyển khoản cho Ngân hàng nhưng Ngân hàng báo trục trặc lần hai và yêu cầu tôi chuyển khoản thêm cho Ngân hàng 10.000.000 đồng (lần thứ ba), nên tôi và chị T đến tiệm vàng - cầm đồ Nguyễn Kim Huyền để chị T cầm vàng của chị T gồm bộ vòng bằng vàng 18K của chị T và thêm gì nữa thì tôi không rõ, để chị T lấy số tiền là 10.000.000 đồng và chị T đưa số tiền này cho tôi, tôi nhận số tiền này và tôi nhờ người ta chuyển khoản 10.000.000 đồng này cho Ngân hàng lần thứ ba. Nhưng sau đó Ngân hàng báo lại cho tôi biết là thông tin của tôi bị sai quá nhiều và yêu cầu tôi chuyển khoản thêm cho Ngân hàng số tiền là 30.000.000 đồng để nhận mã OTP nên chị T quay lại tiệm vàng - cầm đồ Nguyễn Kim Huyền nhận thêm số tiền là 30.000.000 đồng và chị T đưa cho tôi thêm 30.000.000 đồng, tôi nhận 30.000.000 đồng này và lại nhờ người ta chuyển khoản cho Ngân hàng số tiền này nhưng Ngân hàng vẫn báo bị trục trặc và lại yêu cầu tôi chuyển khoản thêm cho Ngân hàng 30.000.000 đồng nữa, lúc này tôi mới biết là tôi bị lừa tiền. Tổng số tiền tôi mượn của chị T là 60.000.000 đồng. Địa phương hòa giải, tôi có ký giấy cam kết ngày 31/3/2023 hứa trả nợ cho chị T nhưng tôi không có tiền trả cho chị T.

Ngày 29/4/2023 dương lịch, tôi có gửi tiền lãi của số tiền vay gốc 60.000.000 đồng cho chị T là 1.500.000 đồng để chị T trả tiền lãi cho hai tiệm cầm đồ.

** Anh Huỳnh Ngọc S trình bày:*

Vào lúc 16 giờ 30 phút ngày 23/3/2023 dương lịch, vợ tôi là chị Bùi Thùy D có thông qua app vay tiền trên Facebook để vay Công ty Tài chính TNHH Nam Bình Credit số tiền là 30.000.000 đồng, Công ty này báo lỗi không thể xét duyệt được, app cho vay tiền bảo vợ tôi tải app "Ví điện tử" và tạo tài khoản riêng với số thẻ tài khoản Ngân hàng. Khi vợ tôi tạo thành công app "Ví điện tử" thì có hiển thị trong "Ví điện tử" là 30.000.000 đồng nên vợ tôi tin là đã có tiền vào tài khoản "Ví điện tử" nhưng bên hỗ trợ chăm sóc khách hàng điện thoại cho vợ tôi bằng số điện thoại cá nhân, nói là hồ sơ đang bị lỗi nên chưa thể có tiền được và bảo vợ tôi chuyển khoản 10.000.000 đồng vào tài khoản "Ví điện tử", khoảng 5 đến 10 phút sau thì nhân viên chăm sóc khách hàng gọi lại báo là vẫn chưa xử lý được, bảo vợ tôi chuyển khoản 10.000.000 đồng lần thứ hai để khắc phục hồ sơ, lần thứ ba cũng như thế và lần thứ tư thì nhân viên chăm sóc khách hàng bảo vợ tôi chuyển khoản 30.000.000 đồng. Tổng số tiền chuyển khoản là 60.000.000 đồng đều được hiển thị trong "Ví điện tử" với tổng số tiền là 90.000.000 đồng. Số tiền 60.000.000 đồng vợ tôi có được để vợ tôi chuyển khoản 04 lần nêu trên là do vợ tôi mượn của chị Hồ Kim T. Sau khi vợ tôi không trả tiền được cho chị T như đã hứa, sáng ngày 24/3/2023 dương lịch, chị T có đến tìm vợ chồng tôi để đòi tiền vợ tôi nợ chị T và báo chính quyền địa phương, tôi có thừa nhận nợ và viết giấy hẹn thanh toán nợ cho chị T như nội dung giấy hẹn thanh toán nợ ngày 24/3/2023.

** Tại đơn khởi kiện đề ngày 13/4/2023,* chị Hồ Kim T yêu cầu chị Bùi Thùy D, anh Huỳnh Ngọc S phải trả cho chị Hồ Kim T số tiền đã mượn là 60.000.000đ (Sáu mươi triệu đồng) và tiền lãi theo quy định của pháp luật.

** Tại phiên hòa giải ngày 12/5/2023,*

Chị Hồ Kim T, chị Bùi Thùy D và anh Huỳnh Ngọc S tự nguyện yêu cầu Tòa án không xem xét số tiền lãi của số tiền gốc 60.000.000 đồng mà chị Bùi Thùy D, anh Huỳnh Ngọc S đã trả cho chị Hồ Kim T vào ngày 29/4/2023 là 1.500.000 đồng, để chị Hồ Kim T, chị Bùi Thùy D và anh Huỳnh Ngọc S tự giải quyết, cam kết không khiếu nại gì về sau.

Chị Hồ Kim T yêu cầu chị Bùi Thùy D và anh Huỳnh Ngọc S phải trả cho chị Hồ Kim T số tiền đã mượn là 60.000.000đ (Sáu mươi triệu đồng) và tiền lãi theo quy định của pháp luật tính từ ngày 23/3/2023 dương lịch đến ngày Tòa án xét xử, trả 01 lần.

Chị Bùi Thùy D và anh Huỳnh Ngọc S thừa nhận là hiện nay chị Bùi Thùy D và anh Huỳnh Ngọc S còn nợ chị Hồ Kim T số tiền gốc là 60.000.000đ (Sáu mươi triệu đồng); chị Bùi Thùy D và anh Huỳnh Ngọc S đồng ý cùng có trách nhiệm hoàn trả cho chị Hồ Kim T số tiền này và tiền lãi theo quy định của pháp luật tính từ ngày 23/3/2023 dương lịch đến ngày Tòa án xét xử theo yêu cầu của chị Hồ Kim T nhưng chị Bùi Thùy D và anh Huỳnh Ngọc S xin trả dần mỗi tháng từ 2.000.000 đồng đến 3.000.000 đồng cho đến khi hết nợ, nếu có tiền nhiều hơn thì chị Bùi Thùy D và anh Huỳnh Ngọc S trả nợ cho chị Hồ Kim T nhiều hơn.

** Tại phiên tòa,*

Chị Hồ Kim T và chị Bùi Thùy D tự nguyện yêu cầu Tòa án không xem xét số tiền lãi của số tiền vay gốc 60.000.000 đồng mà chị Bùi Thùy D, anh Huỳnh Ngọc S đã trả cho chị Hồ Kim T để chị Hồ Kim T trả cho tiệm vàng - cầm đồ Nguyễn Kim Huyền và tiệm cầm đồ Cẩm Tú từ ngày 30/8/2023 trở về trước, để các đương sự tự giải quyết, cam kết không khiếu nại gì về sau.

Chị Hồ Kim T yêu cầu chị Bùi Thùy D và anh Huỳnh Ngọc S phải trả cho chị Hồ Kim T số tiền vay gốc là 60.000.000đ (Sáu mươi triệu đồng), trả 01 lần trong thời hạn 01 tháng, không yêu cầu trả tiền lãi.

Chị Bùi Thùy D tự nguyện thừa nhận là hiện nay vợ chồng chị Bùi Thùy D, anh Huỳnh Ngọc S còn nợ chị Hồ Kim T số tiền vay gốc là 60.000.000đ (Sáu mươi triệu đồng) và đồng ý cùng có trách nhiệm liên đới hoàn trả cho chị Hồ Kim T số tiền này nhưng xin được trả dần mỗi tháng với số tiền là 2.000.000 đồng cho đến khi hết nợ, nếu có tiền nhiều hơn thì chị Bùi Thùy D và anh Huỳnh Ngọc S trả nợ cho chị Hồ Kim T nhiều hơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được kiểm tra, xem xét tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật và nghị án, Tòa án nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

1.1. Về thẩm quyền, quan hệ tranh chấp: Do phát sinh tranh chấp trong việc thanh toán tiền vay nên chị Hồ Kim T khởi kiện chị Bùi Thùy D và anh Huỳnh Ngọc S tại Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang vào ngày 13/4/2023; chị Bùi Thùy D và anh Huỳnh Ngọc S có hộ khẩu thường trú và hiện nay vẫn cư trú tại ấp B, xã G, huyện C, tỉnh K. Trong quá trình Tòa án giải quyết vụ án, chị Bùi Thùy D và anh Huỳnh Ngọc S không có yêu cầu phản tố. Do đó, đây là vụ án "Tranh chấp về hợp đồng dân sự vay tài sản" thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang theo các quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015 và Điều 463 của Bộ luật dân sự năm 2015.

1.2. Về việc vắng mặt anh Huỳnh Ngọc S tại phiên tòa: Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang đã tống đạt Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 54/2023/QĐXXST-DS, ngày 04/8/2023 cho anh Huỳnh Ngọc S theo quy định của pháp luật, anh Huỳnh Ngọc S vắng mặt phiên tòa nhưng đã có đơn yêu cầu giải quyết, xét xử vắng mặt (BL 39), được sự thống nhất của các đương sự có mặt tại phiên tòa, Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt anh Huỳnh Ngọc S theo quy định khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về nội dung:

2.1. Xét yêu cầu khởi kiện của chị Hồ Kim T:

Tại bản tự khai ngày 27/4/2023, 28/4/2023 và phiên hòa giải ngày 12/5/2023, chị Bùi Thùy D và anh Huỳnh Ngọc S đều thừa nhận là vào ngày 02/2/2023 âm lịch (âm lịch sau, nhằm ngày 23/3/2023 dương lịch), chị Bùi Thùy D có vay của chị Hồ Kim T 04 lần với tổng số tiền gốc là 60.000.000đ (Sáu mươi triệu đồng) để chị Bùi Thùy D nạp tiền qua app điện tử vay tiền trên Facebook như đã nêu trên, chị Bùi Thùy D và anh Huỳnh Ngọc S tự nguyện cùng có trách nhiệm liên đới hoàn trả cho chị Hồ Kim T số tiền này nhưng xin được trả dần.

Sự thừa nhận nợ của chị Bùi Thùy D tại phiên tòa là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với lời trình bày chị Hồ Kim T, nội dung giấy hẹn thanh toán nợ ngày 24/3/2023 (BL 26), giấy cam kết ngày 31/3/2023 (BL 07), các hợp đồng cầm đồ (BL 24, 25) và phù hợp với sự thừa nhận của anh Huỳnh Ngọc S trong quá trình Tòa án giải quyết vụ án.

Căn cứ vào Điều 463, Điều 466, khoản 2 Điều 468, khoản 1 Điều 470 của Bộ luật dân sự năm 2015, Tòa án buộc chị Bùi Thùy D và anh Huỳnh Ngọc S phải cùng có trách nhiệm liên đới hoàn trả cho chị Hồ Kim T số tiền vay gốc là 60.000.000đ (Sáu mươi triệu đồng).

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án không hoàn trả hoặc hoàn trả không đủ số tiền nêu trên cho người được thi hành án, thì người phải thi hành án còn phải trả cho người được thi hành án khoản tiền lãi theo lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

2.2. Việc chị Bùi Thùy D và anh Huỳnh Ngọc S thanh toán số tiền nêu trên cho chị Hồ Kim T như thế nào thì thuộc thẩm quyền của cơ quan Thi hành án khi bản án có hiệu lực pháp luật.

2.3. Về số tiền lãi của số tiền gốc 60.000.000 đồng mà chị Bùi Thùy D và anh Huỳnh Ngọc S đã trả cho chị Hồ Kim T để chị Hồ Kim T trả cho tiệm vàng - cầm đồ Nguyễn Kim Huyền và tiệm cầm đồ Cẩm Tú từ ngày 30/8/2023 trở về trước: Do các đương sự không yêu cầu Tòa án xem xét nên Tòa án không xem xét.

Từ những nhận xét trên, Tòa án chấp nhận toàn bộ yêu cầu của chị Hồ Kim T.

[3] Về án phí:

Theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015; khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; điểm b Tiểu mục 1.3, Mục 1, Phần II của Danh mục án phí thuộc Danh mục án phí, lệ phí Toà án ban hành kèm theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016,

Tòa án buộc chị Bùi Thùy D và anh Huỳnh Ngọc S phải có nghĩa vụ liên đới nộp số tiền án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là: 60.000.000 đồng x 5% = 3.000.000đ (Ba triệu đồng).

Chị Hồ Kim T được hoàn lại số tiền tạm ứng án phí mà chị Hồ Kim T đã nộp là 1.500.000đ (Một triệu năm trăm ngàn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0005543, ngày 18/4/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang (BL 15).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228, các Điều 266, 271, 273, 278, 280 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015; Điều 463, Điều 466, khoản 2 Điều 468, khoản 1 Điều 470 của Bộ luật dân sự năm 2015; khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; điểm b Tiểu mục 1.3, Mục 1, Phần II của Danh mục án phí thuộc Danh mục án phí, lệ phí Toà án ban hành kèm theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016

Xử:

1- Buộc chị Bùi Thùy D và anh Huỳnh Ngọc S phải cùng có trách nhiệm liên đới hoàn trả cho chị Hồ Kim T số tiền vay gốc là 60.000.000đ (Sáu mươi triệu đồng).

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án không hoàn trả hoặc hoàn trả không đủ số tiền nêu trên cho người được thi hành án, thì người phải thi hành án còn phải trả cho người được thi hành án khoản tiền lãi theo lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

2- Về án phí:

Buộc chị Bùi Thùy D và anh Huỳnh Ngọc S phải có nghĩa vụ liên đới nộp số tiền án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 3.000.000đ (Ba triệu đồng).

Chị Hồ Kim T được hoàn lại số tiền tạm ứng án phí mà chị Hồ Kim T đã nộp là 1.500.000đ (Một triệu năm trăm ngàn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0005543, ngày 18/4/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3- Về quyền kháng cáo: Chị Hồ Kim T và chị Bùi Thùy D có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa án tuyên án (31/8/2023); anh

Huỳnh Ngọc S có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc được niêm yết, tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang;
- Chi cục THADS h Châu Thành, KG (khi án có hlpl);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hoàng Thị Thu Hương